

UNIT 22: PEOPLE WE KNOW

.....	: (adj) lười biếng
.....	: (adj) ngại ngùng, e thẹn
.....	: (adj) nghiêm túc, nghiêm trọng
.....	: (adj) siêng năng, chăm chỉ
.....	: (adj) thân thiện, dễ gần
.....	: (adj) thích giao thiệp xã hội, dành thời gian với người khác
.....	: (adj) thông minh, lanh lợi
.....	: (adj) tử tế, tốt bụng
.....	: (adj) tương đồng, tương tự
.....	: (n) anh chàng, chàng trai
.....	: (n) món quà, quà cáp
.....	: (v) chia sẻ
.....	: (v) cười mỉm
.....	: (v) cười to, cười lớn
.....	: (v) quên
.....	: (v) tận hưởng tiệc tùng
.....	: câu chuyện cuộc sống
.....	: chỉ giống như
.....	: cúp học, bỏ tiết

.....	: hòa thuận
.....	: học sinh ưu tú
.....	: kể chuyện hài, tấu hài
.....	: làm mặt hài hước
.....	: làm người khác cười to, cười lớn
.....	: mong chờ, hi vọng thứ gì từ người khác
.....	: một ít
.....	: nhai kẹo cao su
.....	: nói chuyện với bản thân ai đó
.....	: tâm trạng không tốt
.....	: thỉnh thoảng hơi điên cuồng
.....	: tuyệt vời, hoàn hảo dành cho ai đó
.....	: (adj) dễ tính, dễ chịu
.....	: (adj) gọn gàng, ngăn nắp
.....	: (adj) hài hước, buồn cười
.....	: (adj) hào phóng, rộng lượng
.....	: (adj) hướng ngoại, thích gặp người khác
.....	: (adj) kì lạ, khác thường
.....	: (adj) lảm lời, nói nhiều